TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **15**/2018/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 17 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 284/2017/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Đỗ H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm T, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn*: Chị **Tràng Th,** sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm T, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ H và chị Tràng Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Đỗ H và chị Tràng Th không có con chung, nên Toà án không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung:* Anh Đỗ H và chị Tràng Th không có tài sản chung, không vay nợ chung và không cho ai vay nợ nên Toà án không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Đỗ H tự nguyện nhận chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)* nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số Nº0005002 ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên

Quang. Hoàn trả cho anh Đỗ H số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)*. Chị Tràng Th không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Phạm Thị H□ơng Giang